SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Medium

SAFETYRUN S1 P

Giày an toàn da thấp để bảo v ệ **hàng ngày**

Giày an toàn SA[illegible] đôi giày này đảm bảo độ **an toàn** và độ b ề n **trong** nhiều **ngành công** n ghiệ p **khác** nhau.

CO_2
10.72 kg



BLK

Những vật liệu **cao** cấp hơn ật B a t o thu	
ót bên trong i **tái** chế lưới	
rong Đ	**SJ Eco**
iữa đế g	**Thép**
ngoài Đ	**PU**
u Đứng đầ	**Thép**
i Loạ	**S1 P / SR, FO**
Phạm vi kích thước	**EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5** **JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315**
ng lượng t **thép**	**0.590 kg**
ẩn hóa **u** chu	**ASTM F2413:2018** **EN ISO 20345:2022**



S1P
[illegible] làm việc [illegible] trong khô ráo, không có nguy cơ bị nước ngấm vào, và bạn cần bảo vệ **ngón chân**, chống **đâm thủng** và **thông thoáng**. bạn cần **giày bảo hộ S1P**.



SRC
rước là một trong những tính năng quan trọng của **giày bảo hộ SRC**. Để vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt **thép** và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
[illegible] chắc chắn [illegible] hoặc rơ



thép
iữa bằng **thép** đâm thủng được làm bằng **thép** không gỉ và ngăn các vật nhọn nhập từ đế ngoài.



& nhiên
u chống dầu
ế ngoài có khả năng chống dầu.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tụ phát [illegible] bảo rằng **chúng** được cách hiệu r [illegible] 100 [illegible] Ohm và 1 Giga Ohm

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**

lĩnh vự ạ ô tô, Xây dự cầu g Khai thác m ỏ , Dâu khi, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

r ờn g môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳ cách nhiệ

K

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l ờn g q
Những vật l iệu **Barton** thu **cao** cấp h ơn			
Top: khả năng ấm ớ	? 0.8	2.2	mg/cm/g
Top: h ệ số ớ	? 15	25	mg/cm2
ót bên trong **tái** ế ớ			
L ớp lót: ấm ớ	? 2	657.7	mg/cm/g
lót: h ệ số ớ	? 20	525.8	mg/cm2
rong Đ **SJ Eco**			
ệ m chân Đ ố g mài mòn (khô/ ớ) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ **PU**			
Ch ố ma sát (mài mòn) ế ngoài (	? 150	55	mm
Chư ố ợ g ả - Ceramic + NaLS - Trư ợ g ó phía t	? 0.31	0.40	ma sát
ư Cặ ố ả G ố m + NaLS - Trư ợ g phía t	? 0.36	0.39	ma sát
ư Cặ SR G ố m + Glycerin - Trư ợ g phía t	? 0.19	0.28	ma sát
Chư ố ợ SR G ố m + Glycerin - Trư ợ g phía t	? 0.22	0.26	ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	270	megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
Hấp thụ năng l g chân ủ	? 20	26	J
Đ ứ n g đầ **Thép**			
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16	mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	17	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khiêu có ệ thay ế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có ép bằng văn bản ủ

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l ờn g q
CO phát thả			
V ật l iệu		8.45	kg
Bao bì		0.12	kg
ất Sản x u		1.90	kg
Chuyên ch ở		0.26	kg
		10.72 kg CO2/ cặp	

Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		1%	
Bao bì		100%	

Tính toán CO2:

ị được Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com